

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 64/2019/DS-PT
Ngày 09-11-2019
V/v tranh chấp QSDĐ và yêu cầu
BTTH về tài sản trên đất.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Sơn;

Các Thẩm phán: Ông Cao Đức Chiến;

Ông Dương Xuân Tĩnh;

- Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Kiều – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 44/2019/TLPT-DS ngày 11 tháng 10 năm 2019 về việc: Tranh chấp quyền sử dụng đất và yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản trên đất.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 17/2019/DS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 65/2019/QĐ-PT ngày 21 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị V; cư trú tại: Thôn K, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Ngô Thị N, sinh năm 1964; trú tại: Thôn K Pát, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn (Giấy ủy quyền ngày 15-11-2018, có chứng thực của Ủy ban nhân dân xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn); có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lương Văn C, Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Bị đơn: Ông Hoàng Tiến V1, sinh năm 1978; cư trú tại: Thôn K, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Huy X Luật sư, thuộc văn phòng luật sư NL - Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; có mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Ngô Văn V2, bà Ngô Thị N, bà Ngô Thị Đ và ông Ngô Văn T; cùng cư trú tại: Thôn K, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; đều có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Ngô Văn V2, bà Ngô Thị Đ và ông Ngô Văn T: Bà Ngô Thị N, trú tại: Thôn K, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn (Giấy ủy quyền ngày 25/02/2019, có chứng thực của Ủy ban nhân dân xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn), có mặt.

2. Ông Ngô Văn A; cư trú tại: Thôn K, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

3. Bà Ngô Thị L1; cư trú tại: Thôn NS, xã Y, huyện CL, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt, có đơn từ chối tham gia tố tụng.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Ngô Thị L1: Bà Ngô Thị N, trú tại: Thôn K, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn (Giấy ủy quyền ngày 11/9/2019, có chứng thực của Ủy ban nhân dân xã Y, huyện CL, tỉnh Lạng Sơn); có mặt.

4. Ông Hoàng Văn T1, có mặt; bà Lộc Thị P, vắng mặt; bà Ngô Thị T2, có mặt; bà Ngô Thị M1, có mặt; cùng cư trú tại: Thôn K, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Hoàng Văn T1, bà Lộc Thị P, bà Ngô Thị T2: Ông Hoàng Tiến V1, trú tại: Thôn K, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn (Giấy ủy quyền ngày 28/02/2019, có chứng thực của Ủy ban nhân dân xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn); có mặt.

5. Ông Hoàng Văn N2; cư trú tại: Thôn PĐ, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Hoàng Văn N2: Ông Hoàng Văn H, trú tại: Thôn P, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn (Giấy ủy quyền ngày 03/7/2019, có chứng thực của Ủy ban nhân dân xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn); vắng mặt.

6. Bà Vũ Thị C1; cư trú tại: Số 3, ngõ 15, đường B, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

7. Ủy ban nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Anh H1, chức vụ: Chuyên viên Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố L (Văn bản ủy quyền số 711/QĐ-UBND ngày 13/3/201 của Ủy ban nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn); vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người kháng cáo:* Ông Hoàng Tiến V1 là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án dân sự sơ thẩm, các tài liệu có trong hồ sơ, lời khai của các đương sự, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Gia đình bà Hoàng Thị V có 01 mảnh đất lâm nghiệp tại đồi NL, thôn K Pát, xã M thành phố L có nguồn gốc do ông cha để lại; khoảng năm 1993-1994 được Nhà nước giao đất, giao rừng và cấp sổ bìa xanh. Từ năm 1994 gia đình bà Hoàng Thị V đã trồng Thông theo dự án 661 trên đất được giao; ngoài ra trên đất

còn có một số cây Thông tự mọc từ trước. Đến năm 2000, trên cơ sở sổ bìa xanh, hộ gia đình ông Ngô Văn Nh là con đẻ bà Hoàng Thị V (đã chết ngày 20-02-2000) được UBND thị xã L, tỉnh Lạng Sơn cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 53, diện tích 4.793m², tờ bản đồ địa chính số 38, thôn Khòn P, xã M, thị xã L, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: Q.843699, ngày 19-5-2000 cho hộ ông Ngô Văn Nh là con đẻ bà Hoàng Thị V.

Năm 2018, ông Hoàng Tiến V1 là người cùng thôn đã lấn chiếm khoảng hơn 500m² đất tại thửa đất số 53, tờ bản đồ 38, thôn Khòn P, xã M, thành phố L và chặt đi khoảng 19 cây thông do bà Hoàng Thị V trồng trên đất từ năm 1994, có đường kính từ gốc từ 10-40cm. Nay bà Hoàng Thị V khởi kiện yêu cầu:

- Tòa án công nhận quyền quản lý, sử dụng đối với diện tích 4.793m² đất đồi NL tại thôn K, xã M, thành phố L cho gia đình bà.
- Yêu cầu ông Hoàng Tiến V1 bồi thường trị giá 19 cây thông và trồng lại cây mới.

Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Ngô Thị N đã rút yêu cầu trồng lại cây mới và đòi toàn bộ diện tích đất tranh chấp, cụ thể: Yêu cầu ông Hoàng Tiến V1 trả lại phần đất lấn chiếm 633,6m² tại thửa số 53 theo bản trích đo ngày 25-5-2019 và trích đo bổ sung ngày 17-9-2019, bồi thường trị giá cây thông đã bị khai thác theo giá của Hội đồng định giá đã định giá ngày 14-3-2019.

Tại các bản tự khai bị đơn ông Hoàng Tiến V1 không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và trình bày: Gia đình ông Hoàng Tiến V1 có khu đất rừng tại đồi NL, thôn K, xã M thành phố L có nguồn gốc do ông cha để lại; năm 1994 được cấp sổ bìa xanh. Khu đất có các hướng tiếp giáp: Phía Đông giáp đồi NC; phía Nam giáp đồi ông Hoàng Văn Th; phía Tây giáp đất ông Ngô Trung K1, một phần giáp nhà ở của ông Lộc Văn T2; phía Bắc giáp rừng ông Ngô Văn Nh, ông Hoàng Văn M2.

Từ khi được cấp sổ bìa xanh, gia đình ông đã trồng một số cây như thông, bạch đàn, hời; ngoài ra trên rừng còn có một số cây thông tự mọc. Đất rừng của gia đình ông và hộ ông Ngô Văn Nh được phân chia ranh giới theo lối mòn đi lên đỉnh đồi. Năm 2000, bố ông là ông Hoàng Văn T được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, diện tích 9.900m² thuộc thửa số 310^a, tờ bản đồ địa chính số 38, thôn K, xã M, thị xã L, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: Q 851062 do UBND thị xã L cấp ngày 19-5-2000.

Năm 2018, gia đình ông đã xin phép Kiểm lâm và đã khai thác gỗ trên diện tích rừng gia đình đã quản lý; do đó ông không nhất trí đối với yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị V và đề nghị Tòa án công nhận quyền quản lý, sử dụng của gia đình ông đối với diện tích đất tranh chấp vì đất gia đình ông đã quản lý và sử dụng trồng thông từ năm 1994 đến nay đã được Nhà nước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ý kiến trình bày của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phía nguyên đơn là ông Ngô Văn V2, bà Ngô Thị Đ, ông Ngô Văn T, ông Ngô Văn A và bà Ngô Thị L2:

Diện tích đất tranh chấp do ông cha để lại cho ông Hoàng Văn Nh là bố đẻ chúng tôi, đất đã được Nhà nước giao và cấp sổ bìa xanh. Từ năm 1994 gia đình chúng tôi đã trồng thông theo dự án 661 trên đất được giao. Năm 2000 được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích 4.793m² thuộc thửa số 53, tờ bản đồ địa chính số 38, thôn Kh, xã M, thị xã L. Nay ông Hoàng Tiến V1 lấn chiếm đất và chặt đi 19 cây thông; đề nghị Tòa án buộc ông Hoàng Tiến V1 trả lại đất và bồi thường trị giá cây thông ông Hoàng Tiến V đã khai thác cho gia đình tôi .

Ý kiến trình bày của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phía bị đơn là Ông Hoàng Văn T1, bà Lộc Thị P, bà Ngô Thị T1 và bà Ngô Thị M1:

Nhất trí với ý kiến trình bày của bị đơn ông Hoàng Tiến V1 và đề nghị Tòa án công nhận quyền quản lý, sử dụng của gia đình chúng tôi đối với diện tích đất tranh chấp, không chấp nhận yêu cầu đòi bồi thường cây thông của bà Hoàng Thị V. Đối với ngôi mộ của gia đình bà Vũ Thị C1 khi xây có lấn sang đất của gia đình chúng tôi khoảng 30cm, chúng tôi đã đồng ý và thỏa thuận với bà Vũ Thị C1, nay không có ý kiến gì bổ sung.

Ý kiến trình bày của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Văn H: Gia đình ông có 06 ngôi mộ (chưa xây) hiện nay nằm trên khu vực đất tranh chấp giữa ông Hoàng Tiến V1 và bà Hoàng Thị V. Năm 1988 gia đình ông chuyển mộ, trước khi chuyển mộ đến, bố ông có đi hỏi xem đất rừng này là của ai thì được ông Hoàng Văn T1 (bố đẻ ông Hoàng Tiến V1) cho biết là đất rừng của ông Hoàng Văn T1 (vì ông T1 là anh em trong họ bên nội của gia đình ông), nên bố ông cũng tin tưởng đó là đất rừng của gia đình ông T1 nên bố ông đã đặt mộ. Từ đó không có ai có ý kiến phản hồi lại, đến nay ông mới biết mộ của gia đình ông nằm trong đất đang tranh chấp giữa gia đình ông Hoàng Tiến V1 và bà Hoàng Thị V. Nếu khu đất không thuộc quyền quản lý, sử dụng của ông Hoàng Tiến V1 thì gia đình ông sẽ trao đổi với chủ sử dụng khu đất để tiếp tục được đặt mộ tại đây.

Ý kiến trình bày của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Vũ Thị C1: Năm 2015 bà có di chuyển mộ của chồng tôi là Phạm Cao C2 sang đất của bà Hoàng Thị V, trước khi xây tôi có hỏi ý kiến của bà Hoàng Thị V, bà V đồng ý. Khi xây mộ, ông Hoàng Văn T1 có mặt và chỉ cho tôi biết ranh giới đất của ông Hoàng Văn T1 và gia đình bà Hoàng Thị V. Ông Hoàng Văn T1 bảo hướng đặt mộ và cùng đo đạc, nhưng khi thợ xây xong có lấn sang đất của gia đình ông Hoàng Văn T1 khoảng 30cm, tôi và ông T1 đã thỏa thuận, ông T1 đồng ý.

Ý kiến của Ủy ban nhân dân thành phố L: Thửa đất số 53 và thửa đất số 310^a bản đồ địa chính số 38, xã M, thành phố L là đất rừng, Nhà nước giao và cấp sổ bìa xanh cho các hộ quản lý, sử dụng. Năm 2000 hộ ông Ngô Văn Nh được UBND thị xã L (nay là UBND thành phố L) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa số 53 có diện tích 4.793 m² và hộ ông Hoàng Văn T1 được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa số 310^a có diện tích 9.900m² cùng tờ bản đồ địa chính số 38, xã M, thành phố L. Trong quá trình thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, UBND xã M, thành phố L đã niêm yết công khai danh sách các hộ và không có ai khiếu nại gì. Hiện tại đất không nằm trong diện phải thu hồi, giải tỏa. Việc UBND thị xã L (nay là UBND thành phố L) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

cho các hộ trên là đúng đối tượng, đúng trình tự, thủ tục và các quy định của Pháp luật về đất đai tại thời điểm cấp.

Với nội dung vụ án như trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 17/2019/DS-ST, ngày 23-9-2019 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã căn cứ Điều 17; khoản 1, 2 Điều 26; khoản 1 Điều 100; Điều 166; khoản 1 Điều 203 của Luật Đất đai. Điều 163, 164, 166, 584, 585, 586, 589, 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự. Khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 157; Điều 158; khoản 1 Điều 165; Điều 166; Điều 227; Điều 228; Điều 229; Điều 244; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 4, 9 Điều 26; điểm a khoản 2 Điều 27; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện, công nhận quyền quản lý, sử dụng của hộ bà Hoàng Thị V đối với diện tích đất tranh chấp 633,6m² (trên trích đo ký hiệu ABCDEF₁ HKA) thuộc thửa đất số 53, tờ bản đồ địa chính số 38, thôn Khòn P, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Đất đã được UBND thị xã L (nay là UBND thành phố L, tỉnh Lạng Sơn) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Q.843699 ngày 19-5-2000, mang tên người sử dụng hộ ông Ngô Văn Nh. Đất có các hướng tiếp giáp:

- + Hướng Đông giáp đất ông Hoàng Văn M2;
- + Hướng Tây giáp đất ông Lộc Văn T2;
- + Hướng Nam giáp đất ông Hoàng Văn T1
- + Hướng Bắc giáp đất bà Hoàng Thị V;

2. Ông Hoàng Tiến V tiếp tục quản lý, sử dụng đối với diện tích đất 80,7m² (trên trích đo ký hiệu F₁ HGF) thuộc thửa số 310^a tờ bản đồ địa chính số 38, thôn K, xã M, thành phố L, tỉnh L. Đất đã được UBND thị xã L (nay là UBND thành phố L, tỉnh Lạng Sơn) cấp giấy chứng nhận QSDĐ số Q. 851062 ngày 19-5-2000, mang tên người sử dụng hộ ông Hoàng Văn T1. Đất có các hướng tiếp giáp:

- + Hướng Đông giáp đất ông Hoàng Văn T1;
- + Hướng Tây giáp đất ông Hoàng Văn T1;
- + Hướng Nam giáp đất ông Hoàng Văn T1;
- + Hướng Bắc giáp đất bà Hoàng Thị V;

(Vị trí, mốc giới, diện tích, các hướng tiếp giáp của đất tranh chấp thể hiện tại Bản trích đo địa chính số 13-2019, hệ tọa độ VN2000, thôn K, xã M, thành phố L, tờ số 38 (418475-9-C) ngày 25/5/2019 và Trích đo bổ sung ngày 17-9-2019 kèm theo bản án).

3. Buộc ông Hoàng Tiến V1 bồi thường thiệt hại về tài sản bị xâm phạm cho hộ bà Hoàng Thị V số tiền 2.339.000 đồng (hai triệu ba trăm ba mươi chín nghìn đồng).

4. Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu đòi quyền quản lý sử dụng một phần đất tranh chấp là 80,7 m² thuộc thửa số 310^a tờ bản đồ địa chính số 38, thôn

K, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn và yêu cầu trồng lại cây mới của bà Hoàng Thị V.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên nghĩa vụ chịu án phí và chi phí tố tụng, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, tuyên quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 04-10-2019, ông Hoàng Tiến V1 kháng cáo toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm đề nghị cấp phúc thẩm:

Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm số: 17/2019/DS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bên đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn: Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý và giải quyết tại cấp phúc thẩm, Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa, các Thẩm phán thành viên, Thư ký Tòa án và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Ông Hoàng Tiến V1 viết đơn kháng cáo trong thời gian luật định được coi là hợp lệ. Tại phiên tòa phúc thẩm các bên đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án toàn bộ vụ án; việc thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 17/2019/DS-ST ngày 23-9-2019 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn theo hướng công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời khai của các đương sự, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng quan hệ pháp luật, xác định đầy đủ và đúng tư cách những người tham gia tố tụng; Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đúng các quy định của pháp luật, đánh giá chứng cứ một cách toàn diện, khách quan. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn ông Hoàng Tiến V1 và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phía nguyên đơn đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

[4] Theo thỏa thuận thì: Phía nguyên đơn bà Hoàng Thị V được quyền quản lý sử dụng một phần diện tích đất và tài sản khác trên đất đang tranh chấp có ký hiệu và chiều dài của các cạnh theo các điểm ABCDEHK được thể hiện trên mảnh trích đo địa chính số 13-2019, tờ bản đồ địa chính số 38, tại thôn K, xã M, thành phố L. Phía ông Hoàng Tiến V1 được quyền quản lý sử dụng một phần diện

tích đất và tài sản khác trên đất đang tranh chấp có ký hiệu và chiều dài của các cạnh theo các điểm HGFE được thể hiện trên mảnh trích đo địa chính số 13-2019, tờ bản đồ địa chính số 38, tại thôn K, xã M, thành phố L; (Có sơ họa kèm theo). Về chi phí tố tụng phía ông Hoàng Tiến V1 và phía bà Hoàng Thị V thỏa thuận mỗi bên chịu 1/2 chi phí tố tụng là 5.027.000 đồng và do phía bà Hoàng Thị V đã tạm ứng chi trả toàn bộ khoản tiền là 10.054.000 đồng, nên phía ông Hoàng Tiến V1 phải trả lại cho phía bà Hoàng Thị V số tiền là 5.027.000 đồng; ngoài ra phía bà Hoàng Thị V không yêu cầu phía ông Hoàng Tiến V1 phải bồi thường tài sản trên đất đã bị chặt phá và hai bên không bên nào phải bồi thường giá trị tài sản còn trên đất cho bên nào.

[5] Xét thấy: Việc thỏa thuận của hai bên đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định của pháp luật, không vi phạm vào điều cấm và không trái đạo đức xã hội, phù hợp với ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 300 của Bộ luật tố tụng Dân sự để sửa Bản án sơ thẩm theo hướng công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[6] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên ông Hoàng Tiến V1 phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 300; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, sửa bản án dân sự sơ thẩm số 17/2019/DS-ST ngày 23-9-2019 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn cụ thể:

1. Bà Hoàng Thị V được quyền quản lý sử dụng một phần diện tích đất và tài sản khác trên đất đang tranh chấp có ký hiệu và chiều dài của các cạnh theo các điểm ABCDEHKA (*Vị trí, mốc giới, diện tích, các hướng tiếp giáp của đất tranh chấp thể hiện tại Mảnh trích đo địa chính số 13-2019, hệ tọa độ VN2000, thôn K, xã M, thành phố L, tờ số 38 (418475-9-C) ngày 25-5-2019 và Trích đo bổ sung ngày 17-9-2019 kèm theo bản án*).

2. Ông Hoàng Tiến V1 được quyền quản lý sử dụng một phần diện tích đất và tài sản khác trên đất đang tranh chấp có ký hiệu và chiều dài của các cạnh theo các điểm HGFEH (*Vị trí, mốc giới, diện tích, các hướng tiếp giáp của đất tranh chấp thể hiện tại Mảnh trích đo địa chính số 13-2019, hệ tọa độ VN2000, thôn K, xã M, thành phố L, tờ số 38 (418475-9-C) ngày 25-5-2019 và Trích đo bổ sung ngày 17-9-2019 kèm theo bản án*).

3. Về chi phí tố tụng: Ông Hoàng Tiến V1 và bà Hoàng Thị V, mỗi người phải chịu chi phí thẩm định, định giá số tiền là 5.027.000 đồng; bà Hoàng Thị V đã nộp chi phí số tiền là 10.054.000 đồng, ông Hoàng Tiến V1 phải hoàn trả cho bà Hoàng Thị V số tiền là 5.027.000 đồng (năm triệu không trăm hai mươi bảy nghìn đồng).

4. Ông Hoàng Tiến V1 và bà Hoàng Thị V không phải bồi thường cho nhau giá trị tài sản trên đất đã thỏa thuận phân chia.

5. Án phí: Ông Hoàng Tiến V1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng và 300.000 đồng án phí phúc thẩm; xác nhận ông Hoàng Tiến V1 đã nộp số tiền đã nộp 300.000 đồng án phí phúc thẩm theo biên lai thu tiền tạm ứng, án phí số AA/2015/0001964 ngày 07-10-2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn

6. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu; mà người phải thi hành án chưa thi hành, thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

8. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (09-11-2019).

Nơi nhận:

- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- TAND thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ; TDS; HCTP; KTNV&THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Sơn

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Đức Chiến

Dương Xuân Tĩnh

Lê Xuân Sơn

